

THANH HÓA:

Gắn KH&CN với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

TS Lê Minh Thông

Giám đốc Sở KH&CN Thanh Hóa

Nhận thức được vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học và công nghệ (KH&CN), Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII đã xác định KH&CN là một trong các khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở nhìn lại một số kết quả tiêu biểu trong hoạt động KH&CN của Thanh Hóa từ năm 2014 đến nay, bài viết đưa ra các giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh hoạt động KH&CN của tỉnh, nhằm thực hiện thành công mục tiêu nêu trên.

Gắn KH&CN với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Từ năm 2014 đến nay, Thanh Hóa đã tiếp tục triển khai 10 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 6 chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh, với 249 đề tài/dự án KH&CN được triển khai thực hiện, nhiều kết quả đã được ứng dụng vào thực tiễn, đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể như:

Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp đã giúp khảo nghiệm, trình diễn, tuyển chọn, lai tạo các giống mới, xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng, mang lại hiệu quả thiết thực. Thông qua các hoạt động nghiên cứu lai tạo, khảo nghiệm, công nhận..., tỉnh Thanh Hóa đã đưa vào sản xuất 7 giống lúa, gồm: Thanh Ưu 3, Thanh Ưu 4, Thuần Việt 2, Thuần Việt 7, Thanh Hoa 1, Hồng Đức 9 và nếp Hạt cau; đồng thời tuyển chọn được nhiều giống lúa, ngô, đậu tương, khoai tây có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện canh tác của tỉnh như: Nếp N97, nếp N98,

giống lúa DT68, Hương ưu 98 phù hợp với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị nhiễm mặn; giống ngô NK4300; giống lạc L19, L26; giống khoai tây Solada, Aladin, Atlantic... Từ các giống thuần đã được khảo nghiệm, các nhiệm vụ KH&CN tiếp tục hỗ trợ xây dựng các vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, trong đó nhiều vùng sản xuất lúa đã ứng dụng rộng rãi, đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, như: Phân viên nén, phân chuyên dùng, cơ giới hóa đồng bộ.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được nhiều kết quả tiêu biểu, giúp khẳng định vai trò của hoạt động KH&CN. Từ năm 2014 đến nay, Thanh Hóa đã sử dụng khoảng 13.000 liều tinh trâu Murrah, hơn 2 triệu liều tinh bò Brahman để lai tạo với đàn trâu, bò địa phương, nâng tỷ lệ đàn trâu, bò lai toàn tỉnh đạt 60%, tỷ lệ máu Brahman trong bò lai zebu đạt từ 50-75%. Bên cạnh đó, còn du nhập một số giống bò Drouhgtmaster, RedAgus để phối giống với đàn bò cái lai zebu, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng đàn bò thịt. Trên cơ sở chủ động về giống, Sở KH&CN đã hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai thực hiện

được một số dự án chăn nuôi lớn có ứng dụng đồng bộ các tiến bộ KH&CN, góp phần không nhỏ vào việc chuyển dịch ngành chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang tập trung, như: Công ty Cổ phần chăn nuôi Bá Thuộc với dự án bò thịt chất lượng cao, quy mô 20.000 bê đực được nhập từ Úc; Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Thái Dương đầu tư dự án Liên hợp sản xuất thức ăn chăn nuôi, hệ thống chăn nuôi lợn với quy mô 100.000 tấn và 70.000 con lợn mỗi năm, tại huyện Ngọc Lặc. Đến nay trên toàn tỉnh đã xây dựng được 6 khu trang trại chăn nuôi tập trung, áp dụng quy trình chăn nuôi khép kín ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn CP.

Với mục tiêu phát triển nghề nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, hoạt động KH&CN tập trung chủ yếu vào một số nội dung như: Nâng cao năng lực bảo vệ trứng cá, cá con và ấu trùng tôm, tôm con tại vùng ven biển, cửa sông thông qua các công nghệ, thiết bị tiên tiến. Ví dụ như ngành nuôi tôm của tỉnh, nhờ tăng cường chuyển giao sản xuất giống tôm chân trắng thâm canh, phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế



Đoàn công tác của Bộ KH&CN thăm một trong những doanh nghiệp KH&CN ở Thanh Hóa.

biển thủy sản, nên diện tích nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường sinh thái không ngừng được mở rộng. Đến nay, Thanh Hóa đã có gần 300 ha diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng thâm canh, bán thâm canh, chiếm 99% tổng diện tích nuôi (chỉ có 1% nuôi quảng canh), đạt sản lượng từ 3.000 đến 3.500 tấn tôm thương phẩm mỗi năm. Đáng chú ý, nhờ ứng dụng công nghệ cao, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát chỉ chiếm 50% diện tích nhưng sản lượng chiếm trên 60%, đa phần các ao nuôi được 2 vụ/năm, một số nơi luân canh tới 3 vụ/năm, năng suất bình quân 15 tấn/ha/vụ, cho lợi nhuận từ 300-500 triệu đồng/ha. Ngoài ra, việc triển khai ứng dụng các tiến bộ KH&CN còn mang lại những chuyển biến tích cực, giúp đa dạng hóa các đối tượng nuôi trồng, nhất là các đối tượng có giá trị kinh tế cao, như: Cá hồi vân, cá tầm, hàu Thái Bình Dương...; đồng thời, giúp người dân chủ động được nguồn giống ngao Bến Tre, cá lóc, cá lăng, tôm thẻ chân trắng, ốc hương...

Các nhiệm vụ KH&CN thuộc

lĩnh vực công nghiệp - xây dựng đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tận dụng phế thải, góp phần bảo vệ môi trường. Chẳng hạn như, dự án nghiên cứu sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung không chỉ giúp tận dụng nguồn phế phẩm từ khai thác đá tại khu vực Cửa Lũy, núi Mổ thành vật liệu xây dựng, mà còn góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tránh lãng phí tài nguyên và tạo việc làm cho khoảng 300 lao động địa phương với mức thu nhập 3-5 triệu đồng/tháng. Hay như nhiệm vụ nghiên cứu quy trình bảo quản mới cho thóc trong hệ thống kho của ngành dự trữ quốc gia mang lại hiệu quả rất lớn, hiện đang được áp dụng cho toàn ngành. Ngoài ra, còn có một số nhiệm vụ đã chuyển giao các công nghệ mới, sản phẩm mới, mang lại hiệu quả thiết thực như nghiên cứu sản xuất thủ nghiệm chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng xua đuổi côn trùng trong bảo quản thóc, ngô...

Trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng,

các nhiệm vụ KH&CN tập trung nghiên cứu thực trạng một số bệnh phổ biến trong cộng đồng, hỗ trợ ứng dụng nhiều công nghệ trong việc chẩn đoán, phát hiện, phòng và điều trị bệnh loãng xương ở phụ nữ; ứng dụng xạ trị bằng máy gia tốc tuyến tính điều trị ung thư vòm họng và hạ họng thanh quản; ứng dụng hệ thống chụp mạch kỹ thuật số trong chẩn đoán và điều trị bệnh động mạch vành... Trong quá trình thực hiện, các đề tài đã hỗ trợ đào tạo được nhiều bác sỹ có tay nghề giỏi, giúp các kỹ thuật viên nắm vững quy trình kỹ thuật trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện của tỉnh, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, tiết kiệm chi phí cho gia đình bệnh nhân.

Sở KH&CN Thanh Hóa còn hỗ trợ doanh nghiệp triển khai xây dựng thành công nhiều quy trình khép kín để bào chế, sản xuất các sản phẩm theo các bài thuốc gia truyền (Hoàn sinh lực, Hàu tê hoàn, Thập hoàng hoàn...) phục vụ đặc lực cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong đó phải kể đến thành công của dự án "Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Biofil và Hydan", thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592) đã giúp Công ty Cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa (Thephaco) nghiên cứu làm chủ và ứng dụng thành công nhiều công nghệ mới, tiên tiến, góp phần tăng năng suất, chất lượng 2 sản phẩm truyền thống rất được ưa chuộng của Thephaco là viên hoàn cứng Hydan chữa phong tê thấp và ống uống bổ dưỡng Biofil giúp tăng cường sức khỏe, cải thiện tình trạng căng thẳng,

một mới. Dự án đã giúp doanh nghiệp không chỉ nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm để tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường trong nước mà còn mở ra tiềm năng xuất khẩu lớn cho 2 sản phẩm Hydan và Biofil sang thị trường các nước ASEAN.

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, bên cạnh các nghiên cứu đánh giá ở một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục - đào tạo, an ninh, quốc phòng, tỉnh còn nghiên cứu các giải pháp huy động vốn từ doanh nghiệp, từng bước xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho hoạt động KH&CN ở địa phương...

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh, tuy nhiên ngành KH&CN Thanh Hóa vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế, như:

Công tác tổ chức phổ biến, tuyên truyền, công tác phối hợp, kết hợp và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn còn chưa kịp thời, việc nhân rộng các kết quả KH&CN sau nghiệm thu còn hạn chế.

Chất lượng của nhiều đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN còn chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu tính khả thi, tính thời sự của các đề xuất đặt hàng trong xu thế hội nhập vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Một số đề xuất có ý tưởng tốt nhưng việc thẩm định thuyết minh và kinh phí còn chậm, dẫn đến triển khai chậm, làm mất đi tính thời sự của nghiên cứu.

Chưa có cơ chế và giải pháp cụ thể cho việc hỗ trợ các công trình nghiên cứu sau nghiệm thu, chưa có sự quan tâm của chính

quyền các cấp và sự nỗ lực của đơn vị chủ trì trong việc tìm kiếm nguồn kinh phí để thương mại hóa sản phẩm.

Đội ngũ cán bộ làm khoa học ở tất cả các ngành của địa phương còn thiếu và yếu, không chuyên nghiệp, công tác tư vấn hỗ trợ triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cũng như các nhiệm vụ nghiên cứu còn hạn chế...

Một số giải pháp chủ yếu

Qua phân tích kết quả, tồn tại hạn chế nêu trên, xin đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

Một là, cần đẩy mạnh hoạt động tư vấn, truyền thông, giới thiệu quảng bá sản phẩm. Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ KH&CN cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan truyền thông nhằm công bố rộng rãi kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu; đồng thời đề xuất giải pháp chuyển giao kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất và đời sống.

Hai là, nâng cao chất lượng đề xuất đặt hàng, thẩm định hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Sở KH&CN cần tổ chức tốt các hội đồng tư vấn trên cơ sở mời các chuyên gia giỏi tham gia đánh giá, góp ý, lựa chọn các đơn vị chủ trì có năng lực và các đề xuất đặt hàng đảm bảo tính khoa học, cấp thiết, tính liên ngành, liên vùng cao để sau khi triển khai thực hiện, kết quả có thể triển khai áp dụng ở nhiều nơi.

Ba là, nâng cao chất lượng kết quả nhiệm vụ KH&CN để đảm bảo các sản phẩm đầu ra đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn. Ngoài việc thực hiện tốt các khâu từ đề xuất, tư vấn đặt hàng,

thẩm định thuyết minh, kinh phí, để nâng cao chất lượng kết quả nghiên cứu cần lựa chọn được cơ quan, tổ chức đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Bên cạnh đó, cần có cơ chế kiểm soát, đánh giá nghiệm thu chất lượng sản phẩm KH&CN đảm bảo công tâm, khách quan và khoa học. Các đơn vị chủ trì phải có đủ năng lực đối ứng, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thường xuyên đôn đốc nhóm nghiên cứu thực hiện các nội dung đề ra, đồng thời tăng cường công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, quan tâm hơn đến vấn đề đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Bốn là, để nâng cao hiệu quả ứng dụng, một số nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu về quy trình, sản phẩm mới có tính trọng điểm, chiến lược cần được đầu tư xuyên suốt và đồng bộ từ khâu nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, đưa vào ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm. Việc đầu tư dài hạn sẽ giúp một số nhiệm vụ có sản phẩm tiềm năng, nhưng chưa thể ứng dụng và thương mại hóa vì chưa được hoàn thiện. Do đó, rất cần sự quan tâm của chính quyền các cấp, sự nỗ lực của đơn vị chủ trì trong việc xã hội hóa nguồn vốn đầu tư; cần đưa ra cơ chế phù hợp để các công trình sau nghiệm thu chủ động tìm kiếm, huy động nguồn vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả vào thực tiễn sản xuất ✍